

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/DS-ST
Ngày: 26-9-2017
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Trường

2. Ông Trần Văn Đá

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP)

Địa chỉ: Toà nhà TĐ, phố Trần HĐ, phường Trần HĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Đường Hàm N, phường Thái B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Hiền T – Trưởng phòng thu hồi nợ. Theo văn bản uỷ quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Hiền T: Ông Dương Thanh T, sinh năm 1992. Theo văn bản uỷ quyền số 30/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 08/5/2017 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân B, xã Long B, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Lâm Thị Thanh T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2017 và tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Dương Thanh T trình bày:

Ngày 11/9/2011, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV có ký hợp đồng tín dụng số 20110911-1120001-5 với bà Lâm Thị Thanh T cho bà vay số tiền 12.495.000đồng (mười hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng), lãi suất 2.49%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận bà T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 16.228.506đồng (mười sáu triệu hai trăm hai mươi tám nghìn năm trăm linh sáu đồng), gồm vốn và lãi, trả chậm trong 12 tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.352.376đồng (một triệu ba trăm năm mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng), thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, thời gian thanh toán bắt đầu từ ngày 11/10/2011.

Sau khi vay bà T đã trả cho Ngân hàng được 05 kỳ với số tiền 8.118.000đồng (tám triệu một trăm mười tám nghìn đồng) thì ngưng trả cho đến nay.

Tại phiên tòa ông T đại diện Ngân hàng yêu cầu bà T thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 8.110.506 đồng (tám triệu một trăm mười nghìn năm trăm linh sáu đồng), trong đó: Nợ gốc 7.432.628 đồng và nợ lãi 677.878 đồng và không yêu cầu bà T trả lãi phát sinh trong thời gian chậm thi hành án.

- Bị đơn bà Lâm Thị Thanh T được Tòa án triệu tập lấy khai; Thông báo giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vào các ngày 29/6/2017; ngày 24/7/2017 và ngày 17/8/2017; đồng thời được triệu tập xét xử vào ngày 06/9/2017 và ngày 26/9/2017 nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lời trình bày nên không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ; Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn bà T chưa chấp theo giấy triệu tập của Tòa án.

Xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay tổng số tiền vốn 12.495.000 đồng, hai bên thỏa thuận trả vốn và lãi trong 12 tháng số tiền 16.228.506 đồng, bị đơn đã thanh toán được 8.118.000 đồng, nhưng sau đó không thanh toán và được nguyên đơn nhắc nhở nhưng không thực hiện, nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 8.110.506 đồng (tám triệu một trăm mười nghìn năm trăm linh sáu đồng) và ghi nhận tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn chịu tiền lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV có đơn yêu cầu giải quyết tiền vay đối với bà Lâm Thị Thanh T trú ấp A, thị trấn PL, huyện TT vì vậy vụ án được xác định là vụ án dân sự tranh chấp Hợp đồng tín dụng, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại Điều 26, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn bà Lâm Thị Thanh T họp lệ đến lần thứ hai, nhưng bà T vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà T.

[2] Xét về nội dung vụ án:

Vào ngày 11/9/2011, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV (viết tắt Ngân hàng TV) có ký Hợp đồng tín dụng số 20110911-1120001-5 cho bà Lâm Thị Thanh T vay số tiền 12.495.000đ (mười hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) mức lãi suất 2,49%/tháng. Mặc dù bà T vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình cũng như cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Nhưng xét hợp đồng trên là tự nguyện tuân thủ đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xác định hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp.

Về lãi suất Ngân hàng TV và bị đơn bà T thỏa thuận bằng văn bản với mức lãi suất 2,49%/tháng là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các

Tổ chức tín dụng năm 2010 (giữa Tổ chức tín dụng với khách hàng có quyền thỏa thuận mức lãi suất).

Hai bên thỏa thuận bị đơn bà T phải thanh toán cho Ngân hàng TV tổng số tiền gồm tiền vốn và lãi là 16.228.506 đồng (mười sáu triệu hai trăm hai mươi tám nghìn hai trăm linh tám đồng) trả trong thời hạn 12 tháng, hình thức thanh toán tiền vay mỗi tháng trả 1.352.376 đồng thanh toán vào ngày 11 hàng tháng và bắt đầu thực hiện từ ngày 11/10/2011 cho đến đủ nợ.

Sau khi vay bị đơn bà T đã trả cho Ngân hàng TV được 05 lần với số tiền 8.118.000 đồng (tám triệu một trăm mười tám nghìn đồng) gồm: Các ngày 13/10/2011 thanh toán 1.353.000 đồng; ngày 15/11/2011 thanh toán 1.353.000 đồng; ngày 13/01/2012 thanh toán 1.353.000 đồng; ngày 15/02/2012 thanh toán 1.353.000 đồng; ngày 11/5/2012 thanh toán 2.706.000 đồng thì ngưng cho đến nay.

Số tiền bị đơn bà T còn nợ 8.110.506 đồng từ ngày 11/5/2012 đến nay chưa thanh toán nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của người vay theo khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng quy định: Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán vốn gốc, lãi hàng tháng và các thỏa thuận khác theo thỏa thuận tại hợp đồng này, Khách hàng phải tuân thủ phương thức thanh toán và phải thanh toán theo trình tự, quy trình đã được thỏa thuận.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn Ngân hàng TV khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền còn nợ 8.110.506 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất phát sinh và chậm trả trong giai đoạn thi hành án, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn có ý kiến không yêu cầu bà T phải chịu, việc nguyên đơn không yêu cầu trả lãi là tự nguyện Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lâm Thị Thanh T trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ 8.110.506 đồng (tám triệu một trăm mười nghìn năm trăm linh sáu đồng).

[4] Qua phân tích trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn bà T trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí 5% trên số tiền phải thanh toán (8.110.506 đồng x 5% = 405.525 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ - NHNN, ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các Tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Buộc bị đơn bà Lâm Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP) số tiền vay 8.110.506 đồng (tám triệu một trăm mười nghìn năm trăm linh sáu đồng). Trong đó nợ gốc: 7.432.628 đồng và nợ lãi 677.878 đồng.

Về lãi suất phát sinh và chậm trả trong giai đoạn thi hành án, đại diện nguyên đơn có ý kiến không yêu cầu bị đơn bà T phải chịu Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn nên bà T không phải chịu lãi.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Thanh T phải chịu 405.525 đồng (bốn trăm linh năm nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005896 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Nam